

Bản án số: 135/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Dương Trọng Cường và ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1975; tại: Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn M, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 và bà Từ Thị C, sinh năm 1947; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 24/02/2022, bị tạm giữ ngày 25/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**Bị hại:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942, nơi cư trú: thôn M, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn X, anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị C. Đều có mặt.

- Bà Từ Thị C, anh Lục Văn H, chị Lý Thị T, anh Nguyễn Văn T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/02/2022, sau khi uống rượu ở nhà anh Lâm Văn S, Nguyễn Văn C về nhà ở thôn M, xã S, thành phố H, thấy bố đẻ là ông Nguyễn

Văn L, sinh năm 1942, đang nấu cơm tại bếp gia đình; C vào bếp, lấy mỡ rán cá ăn cơm, nhưng thấy hết mỡ, C liền vớt ngay âu mỡ lên gác bếp. Thấy vậy, ông L nói: “*Vớt lên thế thì chuột bỏ nó chui vào à*”; C nổi nóng, sùng cồ và nói to: “*Tôi làm tôi chịu*”. Ông L tiếp tục nói: “*Mày làm quan thì nhàn, mày làm giặc thì mày đi chết đi*”. Nghe ông L nói, C càng bức tức hơn, cầm luôn chiếc chảo đang rán cá ném ra giữa sân. Sau đó, Cường đi ra vườn, bóc 01 nắm đất quay lại bỏ xuống bậc tam cấp trước cửa vào nhà, đổi diện bàn thờ gia tiên và vái lạy 03 cái. Tiếp đó, C đứng dậy dùng chân đá chiếc loa đang để ở trên hiên nhà, rồi vào phòng ngủ của C, mang ra 01 túi nilon bên trong có 03 túi đựng thuốc pháo, có nối dây cháy chậm; 01 túi đựng thuốc nổ nhũ tương lò than; 01 đoạn dây kíp mìn có 2 đầu kíp, C mang ra vớt ở trước cửa nhà chính làm túi nilon, bên trong có 03 túi thuốc pháo có nối dây cháy chậm rơi ra ngoài. Sau đó C đứng trước cửa nhà, một tay cầm kíp nổ và thuốc nổ nhũ tương lò than, một tay cầm chiếc điện thoại, với thái độ hung hăng C vừa chỉ tay về phía ông L đe dọa: “*Ông L đâu, bà C đâu vào đây, giờ này, ngày này, tháng này, chết thì cùng chết, xong thì nhà đổ*”. Ông L nghĩ các vật C mang ra là mìn nên rất hoảng sợ, đứng ở góc sân, cách vị trí mìn khoảng 07-08 mét, không dám đi vào nhà. Trước đó, lo sợ về thái độ của C nên ông L đã bảo bà C đi sang nhà anh Lục Văn A, trưởng thôn, gọi người đến để can ngăn. Bà C sang nhà ông A cách đó khoảng hơn 100 mét gọi người, nhưng ông A không có nhà, chỉ gặp ông Lục Văn H nhà bên cạnh. Bà C vừa khóc vừa nói: “*Chú H, chú A ơi, sang nhà cứu ông L, hai bố con đang cãi chửi nhau, thằng C đang đánh ông L*”. Khoảng 8 đến 10 phút sau, có chị Tạ Thị C (con dâu ông L), anh Nguyễn Văn T (cháu nội ông L), chị Lý Thị T (hàng xóm), anh Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H (con trai ông L) và anh Lục Văn H (hàng xóm) đều cư trú tại: thôn M, xã S, thành phố H đến can ngăn. Khi chị C và mọi người đến ông L bảo: “*Đừng vào thằng C nó đặt mìn ở trước cửa đấy*”, nên không ai dám vào trong khu vực sân nhà ông L. Sau đó, do hoảng sợ, ông L đã đi về nhà chị Cúc để lánh tạm. Cùng lúc đó, Công an xã Sơn Dương đến làm việc thì C cho tất cả số đồ vật nói trên vào túi nilon mang đi cất giấu tại bụi cây gần bể nước bỏ hoang cách nhà ông L khoảng 300 mét rồi bỏ trốn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi biết tin C đang làm việc với Công an xã Sơn Dương, không có ở nhà thì ông L mới dám trở về nhà.

Công an xã Sơn Dương đã báo cáo và chuyển hồ sơ ngay đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long để giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: vụ việc xảy ra tại nhà ông Nguyễn Văn L, thuộc thôn M, xã S, thành phố H. Vị trí (ban đầu) C đặt 03 khối thuốc nghi là thuốc nổ được xác định tại bậc thứ ba tính từ hiên nhà xuống sân của dãy bậc tứ cấp, cách cột chống bên trái (hướng từ sân vào) 1,6m, cách mép sân 0,7m.

Mở rộng hiện trường, xác định tại bãi đất bên cạnh bể nước hoang thuộc thôn M, xã S (cách nhà ông L 300m) là nơi C cất giấu vật liệu nổ: phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu đỏ, bên trong túi có: 03 túi nilon đều chứa chất bột màu xám có nhãn Vạn Hoa, được bọc thành khối, bên ngoài quấn giấy báo và dán kín bằng băng dính màu đen; 01 tờ báo bên ngoài buộc bằng dây chun cao

su màu đen, bên trong có 04 đoạn dây dẫn màu xám và 01 tờ báo quần thành cục bên trong chứa chất bột màu xám; 01 túi nilon màu vàng phía ngoài quần 01 kíp nổ đồng nối với dây điện màu đỏ-vàng, bên trong có khối chất màu trắng đục dạng hình trụ, có nhãn “nhũ tương lò than”; 01 kíp nổ đồng nối với dây điện màu đỏ-vàng, đều là vật chứng xác định là C mang ra đe dọa ông L, rồi đem đi cất giấu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại tủ quần áo nằm phía bên phải hướng từ cửa vào, trong phòng ngủ của ngôi nhà phát hiện tại ngăn tủ dưới cùng phía bên trái có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 túi bóng chứa 19 que/ 01 túi, có dính chất bột màu xám có nhãn Vạn Hoa.

Kết quả thực nghiệm điều tra, xác định: Khi ở trong bếp xảy ra mâu thuẫn với ông L, C đi ra sân, cách cửa bếp 5,4m ném chảo xuống đất. Sau đó, C đi đến vườn theo hướng nam, cách cổng vào sân 4,75m bốc 01 nắm đất rồi đặt lên bậc thềm trên cùng (hiên nhà), cách cửa nhà chính 2,1m, vãi trước ban thờ. Rồi C đi vào phòng bên phải, lấy từ trong tủ ra 01 túi nilon màu đen bên trong chứa thuốc nổ, thuốc pháo, kíp nổ, dây cháy chậm rồi ra vị trí đã đặt nắm đất, đứng ném túi nilon chứa thuốc nổ xuống sân; một tay C cầm kíp nổ có nối với đoạn dây điện, một tay chỉ về phía ông L rồi gọi ông L, bà C vào cho nổ cùng chết. Lúc này, ông L đứng cách vị trí C 8,5m; cách vị trí thuốc nổ 7,1m. Bà C đứng ở cổng, cách ông L 11,5m về phía nam. Tại vị trí C đứng, ổ điện gần nhất trong gian khách trên bờ tường liền kề cửa ra vào, cách cửa 0,95m.

Tại Bản kết luận giám định số 1433,1434/BKL-TM ngày 25/02/2022 của Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 03 (ba) túi nilon bên trong có chứa chất bột màu xám, có nhãn “Vạn Hoa” được bọc thành khối, kích thước (7,5x4,5x2)cm và 01 (một) tờ giấy báo quần thành cục bên trong có chứa chất bột màu xám tương tự nhau được dính vào trong các thanh gỗ nhỏ có tổng khối lượng 10 gam là thuốc cháy dùng để làm pháo hoa phát sáng, không nổ; 02 (hai) vật bằng đồng dài 5,7cm, đường kính 6mm, một đầu được gắn với 02 dây điện một dây màu vàng và 01 dây màu đỏ là Kíp nổ điện bằng đồng (Kíp điện số 8), bên trong có chứa thuốc nổ là Fulminat Thủy Ngân (được sản xuất tại Việt Nam) còn sử dụng được; 01(một) khối hình trụ chất dẻo màu trắng đục, có nhãn ghi “Nhũ tương lò than 2” phi 36/200g có đường kính thân 3,6cm, chiều dài 12cm được bọc trong túi nilon màu vàng, tổng khối lượng là 100 gam là thuốc nổ nhũ tương lò than (thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất), còn sử dụng tốt; 04 (bốn) đoạn dây màu xám có hình dạng kích thước tương tự nhau mỗi đoạn dài 10 cm, đường kính 0,6cm là dây cháy chậm do Việt Nam sản xuất, 03 (ba) túi nilon bên trong mỗi túi có 19 que tương tự nhau chứa chất bột màu xám, có nhãn “Vạn Hoa” được bọc thành khối kích thước (26x7x0,7)cm có tổng khối lượng 10 gam là thuốc cháy dùng để làm pháo hoa phát sáng không nổ;

Tại công văn số 2600/TM-CooB ngày 08/4/2022 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh trả lời: có 2 cơ chế kích nổ đối với thuốc nổ nhũ tương lò than:

+ Cơ chế thứ nhất: kích nổ trực tiếp là chỉ khi có một lực nổ đủ sức kích nổ như kíp nổ hoặc thuốc nổ, mỗi nổ, kích nổ gây nổ.

+ Cơ chế thứ hai: hiệu ứng nổ dây truyền là khi có một lực nổ lớn trực tiếp từ bên ngoài nổ tác động đến khối lượng thuốc nổ tiếp theo trong phạm vi bán kính nguy hiểm.

+ Với 100 gam thuốc nổ nhũ tương lò than mà phát nổ, bán kính nguy hiểm, sức công phá lớn (gây sát thương có thể dẫn đến chết người) là 1,58m; bán kính chấn động, nguy hiểm trong phạm vi là 15,81m (ảnh hưởng của sự rung chấn xung quanh khu vực thuốc nổ phát nổ gây ra); cự li an toàn là trên 15,81m.

Đến ngày 24/02/2022, C đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án. Về việc khi C chỉ dẫn vị trí đặt thuốc nổ tại hiện trường cho Cơ quan điều tra khám nghiệm ngày 25/02/2022 khác với vị trí C thực nghiệm điều tra ngày 01/4/2022, là do ngày 25/02/2022, C chỉ dẫn chưa đúng. Ngoài ra, C còn khai: số thuốc pháo hoa do mua của 01 người không quen biết vào đầu năm 2022 mà có. Còn cục thuốc nổ nhũ tương lò than, kíp nổ, dây cháy chậm được C nhặt ở khu vực mỏ đá thôn Đ, xã S, thành phố H vào khoảng 05 năm trước, sau đó mang về nhà cất giấu. C lấy thuốc nổ, thuốc pháo ra mục đích để đe dọa bố mẹ, chứ không có ý định kích nổ mình. C biết cách sử dụng thuốc nổ, vì C đã từng có thời gian đi làm công việc khai thác đá.

* Quá trình điều tra, những người làm chứng có lời khai thể hiện:

Bà Từ Thị C, khai: Khoảng 16 giờ ngày 21/02/2022, giữa ông L và C xảy ra cãi nhau gay gắt. Nên ông L đã bảo với bà C đi gọi trưởng thôn đến hòa giải. Sự việc sau đó diễn ra như thế nào thì bà không được chứng kiến vì bà C đi gọi trưởng thôn khoảng gần 30 phút sau mới quay về nhà.

Chị Tạ Thị C – con dâu ông L, khai: Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2022, chị C đang ở nhà thì anh H (là chồng chị C) đi về nói việc ông L và C đang cãi nhau trên nhà. Nghe vậy, chị C đi sang nhà ông L. Thấy chị C, ông L cản không cho vào nhà và nói: *“Đừng vào, C nó đặt mìn trước cửa nhà dọa kích nổ”*. Chị C thấy khi nói câu này, giọng ông L hơi run còn nét mặt thì hoảng sợ. Do trời tối, khu vực bậc tam cấp không có ánh đèn điện còn khu vực sân chỉ có bóng đèn sáng mờ mờ nên chị C không nhìn rõ ở trước cửa ra vào nhà có đặt vật gì không, sau đó mọi người đến can ngăn, thấy sự việc căng thẳng, chị C can ngăn và đưa ông L về nhà chị để lánh tạm.

Anh Nguyễn Văn H – con trai ông L, khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, anh H chứng kiến việc bố con ông L cãi vã nhau. Sau đó, C ném chảo rán cá xuống sân. Ông L nhờ anh H đi gọi anh A trưởng thôn đến để giải quyết rồi anh H đi về nhà để bảo vợ đến nhà ông L can ngăn. Khi quay lại nhà ông L thì anh H chỉ thấy ở khu vực trước cửa nhà ông L có 01 bóng đèn ánh sáng mờ mờ, không sáng rõ và nghe thấy ông L bảo: *“Mọi người đừng ai vào, C nó đặt mìn ở bậc thềm”*. Anh H thấy ông L khi nói việc C đặt mìn ở bậc thềm thì giọng ông L hơi run, nét mặt thì tỏ ra hoảng sợ.

Anh Lục Văn H khai: Khi anh H sang nhà ông L để can ngăn thì thấy ông L và anh C to tiếng, xung quanh có một số người khác đến can ngăn. Khi đến, anh H thấy trên tay C cầm vật gì đó giống kíp mìn, miệng nói *“ông ra đây cùng chết”*.

Về trách nhiệm dân sự: ông L không yêu cầu C phải bồi thường tổn thất về tinh thần và đề nghị xử lý C theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: số vật chứng trong vụ án, Cơ quan giám định đã sử dụng hết, không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKSHL, ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn C, về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Nguyễn Văn L xác nhận các lời khai của ông tại cơ quan điều tra là đúng. Ông khẳng định bị cáo Nguyễn Văn C đã có những lời nói, hành vi đe dọa ông như nội dung vụ án nêu trên. Ông L không thay đổi, bổ sung gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Tạ Thị C và anh Nguyễn Văn H giữ nguyên lời khai như nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: ngày 25/02/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định về hình phạt bổ sung, nên không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: ông L không yêu cầu Cường phải bồi thường tổn thất về tinh thần, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 20 phút ngày 21/02/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn L thuộc thôn M, xã S, thành phố H, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn C đã có hành vi lấy một nắm đất ở vườn mang đến đặt trên bậc thềm nhà đối diện với bàn thờ gia tiên và cúi lạy 03 cái; sau đó bị cáo lấy từ phòng ngủ của bị cáo 02 túi nilon, bên trong chứa 10 gam thuốc cháy dùng để làm pháo hoa; 01 gói thuốc nổ công nghiệp, có trọng lượng 100 gam; 02 kíp nổ điện bằng đồng có nối dây điện và 04 đoạn dây cháy chậm, đặt ở trước cửa nhà và cầm trên tay, có lời nói đe dọa kích nổ cùng chết với bố để là ông Nguyễn Văn L, làm ông L lo sợ C sẽ kích nổ không dám lại gần, phải gọi người đến can ngăn, rồi đến nhà chị Tạ Thị C (thôn M, xã S, thành phố H) ở tạm lánh; khi biết tin C bị Công an xã triệu tập đến làm việc thì ông L mới dám về nhà.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; gián tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, đồng thời xâm phạm quyền tự do của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hành vi của bị cáo thể hiện bằng lời nói, hành động như nêu trên khiến ông L tin rằng bị cáo sẽ cho kích nổ mìn cho chết thật. Vì thế, ông L không dám lại gần và phải nhờ người đi gọi ông trưởng thôn đến can ngăn, khi mọi người xung quanh (gồm hàng xóm, con, cháu) đến, ông bảo với mọi người là đừng vào vì cũng sợ C sẽ kích mìn nổ. Sau đó, con dâu ông L phải đưa ông L về nhà mình tạm lánh, khi biết tin C bị Công an xã triệu tập đến làm việc thì ông L mới dám về nhà.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Đe dọa giết người”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 (80 tuổi), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có

thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên, Nguyễn Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định về hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: 04 (bốn) đoạn dây màu xám có hình dạng kích thước tương tự nhau mỗi đoạn dài 10cm, đường kính 06mm; 02(hai) vật bằng đồng dài 5,7cm, đường kính 6mm, một đầu được gắn với 02 dây điện 01 dây màu vàng và 01 dây màu đỏ; 03 (ba) túi bóng bên trong có chứa chất bột màu xám, có nhãn “Vạn hoa” được bọc thành khối kích thước (7,5x4,5x2)cm; 01(một) khối hình trụ chất dẻo màu trắng đục, có nhãn ghi “Nhũ tương lò than 2” - Ø36/200g có đường kính thân 6cm, chiều dài 12cm được bọc túi nilon màu vàng; 01 tờ giấy báo quấn thành cục bên trong có chứa chất bột màu xám; 03 (ba) túi bóng bên trong có 19 que tương tự nhau chứa chất bột màu xám, có nhãn “Vạn Hoa” được bọc thành khối kích thước (26x7x0,7)cm. Toàn bộ mẫu vật gửi giám định, đã giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ công nghiệp, thuốc pháo của Nguyễn Văn C, chưa đến mức xử lý về hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Hạ Long để xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 133; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đe dọa giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 25/02/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C, bị hại ông Nguyễn Văn L có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP Hạ Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An